

CÁC BỘ

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

**BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28/2005/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
**Quy định về cờ hiệu, trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu;
phương tiện, thiết bị kỹ thuật của Thanh tra
giao thông vận tải các cấp**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

*Căn cứ Luật Thanh tra số 22/2004/
QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004;*

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP
ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao
thông vận tải;*

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

*Căn cứ Nghị định số 136/2004/NĐ-CP
ngày 16 tháng 6 năm 2004 của Chính
phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh
tra giao thông vận tải;*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối
tượng áp dụng**

*Sau khi có sự thống nhất của Thanh
tra Chính phủ (Văn bản số 887/TTCP
ngày 14 tháng 4 năm 2005 của Thanh
tra Chính phủ);*

1. Quyết định này quy định về cờ hiệu,
trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu;
phương tiện, thiết bị kỹ thuật của Thanh
tra giao thông vận tải các cấp.

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ
Giao thông vận tải,*

2. Đối tượng áp dụng Quyết định này
là các tổ chức, cá nhân thuộc hệ thống tổ
chức Thanh tra giao thông vận tải và các
tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến
Thanh tra giao thông vận tải.

09688367
LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Chỉ cán bộ, công chức, nhân viên thuộc biên chế của tổ chức Thanh tra giao thông vận tải được mặc trang phục và mang phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu của Thanh tra giao thông vận tải theo quy định của Quyết định này.

2. Cán bộ, công chức, nhân viên thuộc tổ chức Thanh tra giao thông vận tải khi làm nhiệm vụ phải mang theo thẻ Thanh tra viên (đối với Thanh tra viên), mặc đúng trang phục, mang đủ phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu theo quy định. Nghiêm cấm việc tẩy xóa, sửa chữa, cho mượn thẻ Thanh tra viên hoặc cho mượn cờ hiệu, trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và các phương tiện, thiết bị kỹ thuật để dùng vào mục đích khác.

3. Hết giờ làm nhiệm vụ, cán bộ, công chức, nhân viên thuộc tổ chức Thanh tra giao thông vận tải phải để lại cơ quan phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và các phương tiện, thiết bị kỹ thuật, trừ trường hợp có kế hoạch làm việc tại cơ sở mà không phải đến hoặc về trụ sở cơ quan thanh tra.

4. Cán bộ, công chức, nhân viên thuộc tổ chức Thanh tra giao thông vận tải có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản cờ hiệu, trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, thẻ Thanh tra viên và các phương tiện, thiết bị kỹ thuật để làm nhiệm vụ. Nếu để mất, hư hỏng phải báo cáo ngay cơ quan và chịu mọi trách nhiệm về hậu quả xảy ra; trường hợp thuyên chuyển công tác, nghỉ chế độ hoặc bị kỷ luật bằng hình

thức buộc thôi việc phải giao lại cho cơ quan thanh tra toàn bộ trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, thẻ Thanh tra viên, các phương tiện, thiết bị đã được cấp và những giấy tờ liên quan khác.

Chương 2

CỜ HIỆU, TRANG PHỤC, PHÙ HIỆU, CẤP HIỆU, BIỂN HIỆU; PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT CỦA THANH TRA GIAO THÔNG VẬN TẢI

Điều 3. Cờ hiệu Thanh tra giao thông vận tải

1. Cờ hiệu Thanh tra giao thông vận tải được gắn trên các phương tiện và các vị trí trang trọng khác của Thanh tra giao thông vận tải.

Mẫu cờ hiệu Thanh tra giao thông vận tải tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này.

2. Cờ hiệu có hình tam giác cân, cạnh đáy bằng 2/3 chiều cao, vải nền màu xanh da trời sẫm, trên thêu phù hiệu Thanh tra giao thông vận tải, cụ thể là:

a) Cờ treo trên phương tiện là tàu biển, tàu sông có cạnh đáy 600mm và chiều cao 900mm. Trên cờ có Phù hiệu đường kính 170mm.

b) Cờ treo trên các phương tiện là ca nô, ô tô, xe mô tô và các loại phương tiện tuần tra khác có cạnh đáy 300mm và

chiều cao là 450mm. Trên cờ có Phù hiệu đường kính 110mm.

Điều 4. Phù hiệu Thanh tra giao thông vận tải

1. Phù hiệu là biểu tượng chung của lực lượng Thanh tra giao thông vận tải.

Mẫu phù hiệu của Thanh tra giao thông vận tải tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này.

2. Phù hiệu Thanh tra giao thông vận tải là hình tròn, có các chi tiết, họa tiết nổi, cụ thể như sau: hình tròn bên trong bằng 2/3 hình tròn phù hiệu, nền màu đỏ tươi, giữa có chữ THANH TRẠ màu vàng, phía trên là ngôi sao vàng năm cánh hình nổi màu vàng ánh; khoảng giữa vòng tròn trong và vòng tròn phù hiệu có nền màu xanh tím than, hai bên là hình bông lúa màu vàng; phía dưới chính giữa phù hiệu là hình bánh răng màu vàng có chữ viết tắt GTVT "giao thông vận tải" màu tím than.

3. Phù hiệu của Thanh tra giao thông vận tải gồm 5 loại:

a) Phù hiệu gắn trên mũ kêpi: có đường kính 35mm, bằng kim loại, đeo chính giữa phía trước cầu mũ kêpi, ở phía trên lưỡi trai cùng với vành mũ bạc ở hai bên.

b) Phù hiệu gắn trên mũ mềm: có đường kính 29mm, bằng kim loại, đeo chính giữa phía trước mũ mềm, không có vành mũ bạc.

c) Phù hiệu gắn trên ve áo và cà vạt

(cravat): có đường kính 18mm, bằng kim loại.

d) Phù hiệu thêu trên hình khiên có kích thước bằng 35mm, gắn trên tay áo bên trái, cách cầu vai 80mm - 100mm. Hình khiên kích thước chiều ngang chỗ rộng nhất là 70mm, chiều cao chỗ cao nhất là 90mm, bằng vải màu xanh da trời, hai bên là hình bông lúa dài, xung quanh hình khiên viền màu vàng, phần trên có hàng chữ cơ quan quản lý nhà nước về giao thông vận tải cùng cấp, cụ thể như sau:

- BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI, đối với Thanh tra Bộ Giao thông vận tải.

- SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI (HOẶC SỞ GIAO THÔNG CÔNG CHÍNH), đối với Thanh tra giao thông vận tải ở địa phương.

- CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM, đối với Thanh tra Cục Đường bộ Việt Nam.

- CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM, đối với Thanh tra Cục Đường sắt Việt Nam.

- CỤC ĐƯỜNG SÔNG VIỆT NAM, đối với Thanh tra Cục Đường sông Việt Nam.

- CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM, đối với Thanh tra Hàng hải Việt Nam.

- CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM, đối với Thanh tra Hàng không Việt Nam.

đ) Phù hiệu thêu trên cờ hiệu Thanh tra giao thông vận tải theo quy định tại Điều 3 Quyết định này.

Điều 5. Cấp hiệu Thanh tra giao thông vận tải

1. Cấp hiệu của Thanh tra giao thông vận tải được đeo trên hai vai áo trang phục Thanh tra giao thông vận tải để phân biệt chức vụ lãnh đạo Thanh tra giao thông vận tải các cấp và các chức danh chuyên môn khác thuộc các tổ chức Thanh tra giao thông vận tải.

Mẫu cấp hiệu của Thanh tra giao thông vận tải tại Phụ lục 3 kèm theo Quyết định này.

2. Cấp hiệu làm bằng vải, màu xanh tím than, có kích thước: dài 120mm, rộng phía ngoài 50mm, rộng phía trong 40mm, độ chệch đầu nhọn 18mm; xung quang viền nỉ, kích cỡ, màu sắc như sau:

a) Viên cấp hiệu đối với chức vụ Chánh Thanh tra Bộ, Phó Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải là 1,5mm, màu đỏ sẫm.

b) Viên cấp hiệu đối với các chức danh khác là 1,5mm, màu vàng nhạt.

c) Vạch ngang trên cấp hiệu rộng 6mm, màu vàng nhạt.

d) Vạch dọc trên cấp hiệu rộng 5mm, màu vàng nhạt.

đ) Vạch chữ V làm bằng kim loại, rộng 6mm, màu trắng bạc.

e) Sao vàng năm cánh bằng kim loại, màu vàng ánh, gắn trên cấp hiệu có đường kính 15mm.

3. Ve áo đối với chức vụ Chánh Thanh tra Bộ, Phó Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải là cành tùng, có ngôi sao ở bên trong.

4. Cấp hiệu cụ thể của các chức vụ, chức danh như sau:

a) Chánh Thanh tra Bộ: không có vạch và có 2 ngôi sao 5 cánh màu vàng nhạt nằm cách đều nhau theo chiều dọc.

b) Phó Chánh Thanh tra Bộ: không có vạch và có 1 ngôi sao 5 cánh màu vàng nhạt ở giữa.

c) Trưởng Phòng thuộc Thanh tra Bộ: có 2 vạch dọc và 2 ngôi sao 5 cánh màu vàng nhạt nằm cách đều nhau ở giữa 2 vạch.

d) Phó Trưởng Phòng thuộc Thanh tra Bộ: có 2 vạch dọc và 1 ngôi sao 5 cánh màu vàng nhạt ở giữa 2 vạch.

đ) Chánh Thanh tra Cục: có 2 vạch dọc và 2 ngôi sao 5 cánh màu vàng nhạt nằm cách đều nhau ở giữa 2 vạch.

e) Phó Chánh Thanh tra Cục: có 2 vạch dọc và 1 ngôi sao 5 cánh màu vàng nhạt ở giữa 2 vạch.

g) Chánh Thanh tra Sở: có 2 vạch dọc và 2 ngôi sao 5 cánh màu vàng nhạt nằm cách đều nhau ở giữa 2 vạch.

h) Phó Chánh Thanh tra Sở: có 2 vạch dọc và 1 ngôi sao 5 cánh màu vàng nhạt ở giữa 2 vạch.

i) Trưởng Ban thuộc Thanh tra Cục

(hoặc cấp tương đương): có 3 vạch ngang và 2 ngôi sao 5 cánh màu vàng nhạt.

j) Phó Trưởng Ban thuộc Thanh tra Cục (hoặc cấp tương đương): có 3 vạch ngang và 1 ngôi sao 5 cánh màu vàng nhạt.

k) Đội trưởng: 2 vạch ngang và 2 ngôi sao 5 cánh màu vàng nhạt.

l) Phó đội trưởng: 2 vạch ngang và 1 ngôi sao 5 cánh màu vàng nhạt.

m) Thanh tra viên các cấp: 1 vạch ngang và 1 ngôi sao 5 cánh màu vàng nhạt nằm ở giữa.

n) Chuyên viên, cán sự, nhân viên: có 2 vạch ngang hình chữ V, không có sao.

Người nào có cấp hiệu theo điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, j, k, l thì không áp dụng cấp hiệu điểm m, n Khoản này.

Điều 6. Biểu hiệu Thanh tra giao thông vận tải

1. Biểu hiệu Thanh tra giao thông vận tải bằng mica, có kích thước 50mm x 84mm, được đeo ở trên áo phía ngực trái.

Mẫu biểu hiệu Thanh tra giao thông vận tải tại Phụ lục 4 kèm theo Quyết định này.

2. Phần trên của biểu hiệu: nền màu xanh sẫm, rộng 11mm, giữa ghi hàng chữ màu trắng cao 5mm, in đứng có đủ dấu, cụ thể như sau:

a) THANH TRA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI.

b) THANH TRA CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM.

c) THANH TRA CỤC ĐƯỜNG SÔNG VIỆT NAM.

d) THANH TRA CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM.

đ) THANH TRA HÀNG HẢI VIỆT NAM.

e) THANH TRA HÀNG KHÔNG VIỆT NAM.

g) THANH TRA SỞ GTVT (hoặc Sở GTCC) + tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đối với Thanh tra giao thông vận tải ở địa phương).

3. Phần dưới của biểu hiệu: nền màu trắng, phía trái là ảnh bán thân cỡ 3cm x 4cm mặc trang phục; phía phải là họ và tên, chữ màu xanh sẫm, nét chữ in đứng, đủ dấu, cao 5mm; dưới dòng họ và tên là chức danh; phía dưới dòng tên, chức danh có ký hiệu mã số ngạch công chức, số thứ tự công chức theo sổ cấp, có 3 chữ số, chữ và số in đứng, sắc nét.

Ký hiệu mã số ngạch công chức, số thứ tự công chức (theo danh sách của cơ quan cấp) được viết cách nhau bằng dấu gạch ngang.

4. Biểu hiệu của thanh tra viên hoặc Chánh Thanh tra giao thông vận tải các cấp có gạch chéo đỏ, rộng 6mm. Chuyên viên, cán sự, nhân viên và các chức danh khác không có gạch chéo đỏ.

Điều 7. Trang phục Thanh tra giao thông vận tải

1. Trang phục của Thanh tra giao thông vận tải, gồm: áo, quần (xuân - hè, thu - đông), mũ kêpi, mũ mềm, cà vạt (Cravat), thắt lưng, giầy, ủng, mũ bảo hiểm và các trang phục khác (găng tay, bút tất, quần áo bảo hộ lao động...). Trang phục của Thanh tra giao thông vận tải có trang phục nam và trang phục nữ.

Mẫu trang phục Thanh tra giao thông vận tải tại Phụ lục 5 kèm theo Quyết định này.

2. Áo xuân - hè:

a) Đối với nam: áo sơ mi ngắn tay có nẹp bong ở tay áo, cổ bẻ hoặc cổ đứng, hai túi ngực có nẹp bong, vai áo có hai quai để cài cấp hiệu, vải màu xanh da trời.

b) Đối với nữ: áo sơ mi ngắn tay có nẹp bong ở tay áo, cổ bẻ hoặc cổ đứng, hai túi ở phía dưới may ngoài vạt áo, nắp túi hơi chéo, vai áo có hai quai để cài cấp hiệu, vải màu xanh da trời.

c) Cán bộ, công chức Thanh tra giao thông vận tải khi làm việc trong văn phòng được phép mặc áo sơ mi màu trắng, cổ đứng; mặc cho áo trong quần. Phía trên ngực trước cài phù hiệu như loại phù hiệu cài trên cravat.

3. Áo thu - đông

a) Áo veston:

- Đối với nam: áo veston màu xanh tím than, có hai lớp vải, bốn túi có nắp, ve cổ áo hình chữ V, nẹp bong, vai áo có hai quai để cài cấp hiệu, có 4 khuy, cúc áo bằng nhựa, có màu như màu áo.

- Đối với nữ: áo veston màu xanh tím than, có hai lớp vải, hai túi hơi chéo có nắp chìm ở phía trong vạt áo trước, áo chiết eo, cổ hình chữ V, vai áo có hai quai để cài cấp hiệu, có 3 khuy, cúc áo bằng nhựa, có màu như màu áo.

b) Áo sơ mi dài tay:

- Đối với nam: áo sơ mi dài tay, vải màu xanh da trời, cổ đứng, mặc trong áo veston.

- Đối với nữ: áo sơ mi dài tay, vải màu xanh da trời, kiểu nữ, cổ đứng, mặc trong áo veston.

c) Áo gilê, màu xanh tím than, mặc trong áo veston.

d) Áo măng tô dạ màu xanh tím than, vai áo có hai quai để cài cấp hiệu, cúc áo bằng nhựa, có màu như màu áo.

4. Quần âu:

a) Đối với nữ: quần âu ống dài vải màu xanh tím than, ống rộng vừa phải, có 2 túi thẳng hai bên; quần được dùng chung cho tất cả các mùa.

b) Đối với nam: quần âu ống dài vải màu xanh tím than, ống rộng vừa phải, có 2 túi chéo hai bên và một túi sau; quần được dùng chung cho tất cả các mùa.

5. Mũ kêpi: phần trên và cầu mũ màu xanh tím than, lưỡi trai và quai mũ màu đen, viền xung quanh phần trên mũ và phần cầu mũ bằng một sợi nỉ màu vàng, phía trên lưỡi trai nối với cầu mũ viền xung quanh bằng 2 đường nỉ màu vàng.

6. Mũ mềm có màu xanh tím than, phía trước đeo phù hiệu, không có vành tòng.

7. Cravat màu xanh tím than.

8. Thắt lưng bằng da màu đen, khóa tối màu.

9. Cặp đựng tài liệu, loại có dây đeo.

10. Giày da màu đen, ngắn cổ, buộc dây.

11. Bít tất màu xanh tím than.

12. Áo mưa chuyên ngành, kiểu măng tô.

13. Ủng cao su màu đen.

14. Mũ bảo hiểm để điều khiển mô tô, kiểu nam và nữ, màu xanh da trời, hai bên mũ sơn các chữ TTGTVT.

Điều 8. Niên hạn sử dụng

1. Niên hạn sử dụng trang phục, phù hiệu, cấp hiệu của Thanh tra giao thông vận tải được quy định cụ thể như sau:

- a) Mũ kêpi, mũ mềm: 01 chiếc/02 năm
- b) Phù hiệu, cấp hiệu: 01 bộ/02 năm.
- c) Quần, áo xuân - hè: 02 bộ/01 năm; quần, áo thu - đông, áo sơ mi: 01 bộ/02 năm; áo gilê 01 chiếc/02 năm; áo măng tô 01 chiếc/3 năm.
- d) Cravat, thắt lưng, cặp đựng tài liệu: 01 chiếc/01 năm.
- đ) Bít tất: 6 đôi/01 năm.
- e) Giày da: 01 đôi/01 năm.

g) Mũ bảo hiểm: 01 chiếc/3 năm.

h) Áo mưa, đèn pin: 01 chiếc/01 năm.

i) Ủng cao su: 01 đôi/02 năm.

2. Trang phục, phù hiệu, cấp hiệu và biển hiệu nếu bị mất, hỏng có lý do chính đáng sẽ được xem xét, cấp lại hoặc được đổi lại cấp hiệu, biển hiệu khi có thay đổi chức vụ hoặc chức danh.

Điều 9. Chất lượng cờ hiệu, trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu

1. Cờ hiệu, trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu của Thanh tra giao thông vận tải phải có chất lượng tốt, bền và đẹp; sản phẩm phải có nguồn gốc rõ ràng do cấp có thẩm quyền quản lý.

2. Nghiêm cấm các tổ chức Thanh tra giao thông vận tải sử dụng cờ hiệu, trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu không đảm bảo chất lượng và không đúng quy định tại Quyết định này.

3. Vải để may trang phục, tạm thời quy định như sau:

- a) Vải may áo xuân - hè là vải popolin pêvi, màu xanh da trời.
- b) Vải may quần; áo thu - đông, mũ kêpi, mũ mềm là vải gabardin pha len, màu xanh tím than.

Điều 10. Phương tiện, thiết bị kỹ thuật

1. Phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ cho hoạt động của Thanh tra giao thông vận tải bao gồm:

- a) Ôtô con, ô tô tải, ô tô bán tải, xe cần

cầu, xe cứu hộ, hai bên thành xe hoặc cửa xe sơn chữ có phản quang, quy cách như sau: nền màu xanh sẫm, rộng 14cm, giữa ghi dòng chữ có tên của cơ quan thanh tra như khoản 2 Điều 6, màu trắng, chữ cao 10cm, nét chữ 1,5cm, in đứng có đủ dấu;

b) Tàu, xuồng cao tốc sơn màu trắng, hai bên cabin tàu và hai bên mạn xuồng sơn dòng chữ có phản quang, tên của cơ quan thanh tra như khoản 2 Điều 6, màu xanh, cao 20cm, nét chữ 2,5cm, in đứng có đủ dấu;

c) Mô tô 2 bánh hoặc 3 bánh, được sơn chữ quy cách như điểm a khoản 1 Điều này, cỡ nền và chữ nhỏ hơn, tùy thuộc vào từng loại xe;

d) Máy bộ đàm, máy ảnh, camera, cân xe nặng và công cụ hỗ trợ theo quy định của pháp luật;

đ) Các thiết bị văn phòng;

e) Phương tiện, thiết bị kỹ thuật khác theo yêu cầu nghiệp vụ của từng chuyên ngành giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không.

Các phương tiện, thiết bị phải được đăng ký, kiểm định an toàn kỹ thuật theo quy định hiện hành.

2. Không nhất thiết tổ chức thanh tra ngành nào, cấp nào trong hệ thống tổ chức Thanh tra giao thông vận tải cũng cần phải trang bị tất cả phương tiện, thiết bị quy định tại khoản 1 Điều này. Tùy theo từng chuyên ngành, từng cấp

thanh tra, cấp có thẩm quyền quyết định việc trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật cho phù hợp.

3. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Cục trưởng các Cục Đường bộ Việt Nam, Đường sông Việt Nam, Đường sắt Việt Nam, Hàng hải Việt Nam, Hàng không Việt Nam và Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc bố trí trụ sở, trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật theo phân cấp.

4. Ngoài những phương tiện, thiết bị nêu tại khoản 1 Điều này, khi tiến hành thanh tra và trong trường hợp cần thiết, cơ quan thanh tra được sử dụng phương tiện, trang thiết bị của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp hoặc cơ quan Thanh tra giao thông vận tải cấp dưới để phục vụ công tác thanh tra theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Chế độ và kinh phí mua sắm cờ hiệu, trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu; phương tiện, thiết bị kỹ thuật

1. Kinh phí để mua sắm, sửa chữa cờ hiệu, trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu; phương tiện, thiết bị kỹ thuật được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao hàng năm.

2. Hàng năm, các tổ chức Thanh tra giao thông vận tải phải lập dự toán kinh phí để mua sắm cờ hiệu, trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu; phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác

thanh tra trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Chế độ cấp trang phục được áp dụng khác nhau, tùy thuộc theo vùng, miền và khu vực phù hợp với khí hậu, thời tiết trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chương 3

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Cờ hiệu, trang phục, phù hiệu, cấp hiệu của Thanh tra giao thông vận tải được bảo vệ bản quyền theo quy định của pháp luật. Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân vi phạm bản quyền về cờ hiệu, trang phục, phù hiệu, cấp hiệu của Thanh tra giao thông vận tải, nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trụ sở, phương tiện, thiết bị kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền trang bị cho thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành (trước đây), nay các tổ chức Thanh tra giao thông vận tải vẫn được tiếp tục sử dụng và phải tuân thủ theo quy định tại Quyết định này.

3. Những đối tượng đã được cấp trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu mà không thuộc diện được cấp, trang bị theo Quyết định này thì trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu đó phải được thu hồi. Cục trưởng các Cục, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính có trách nhiệm thu hồi lại và quyết định xử lý theo thẩm quyền.

Việc thu hồi trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu phải thực hiện xong trước ngày 30 tháng 12 năm 2005.

Điều 13. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2006, thay thế Quyết định số 343/PC-VT ngày 22 tháng 02 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định nhiệm vụ, quyền hạn, chức danh, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, trang phục, trang bị của lực lượng Thanh tra giao thông và Quyết định số 1862/1998/QĐ-BGTVT ngày 24 tháng 7 năm 1998 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc bổ sung, sửa đổi một số điều của Quyết định số 343/PC-VT; bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

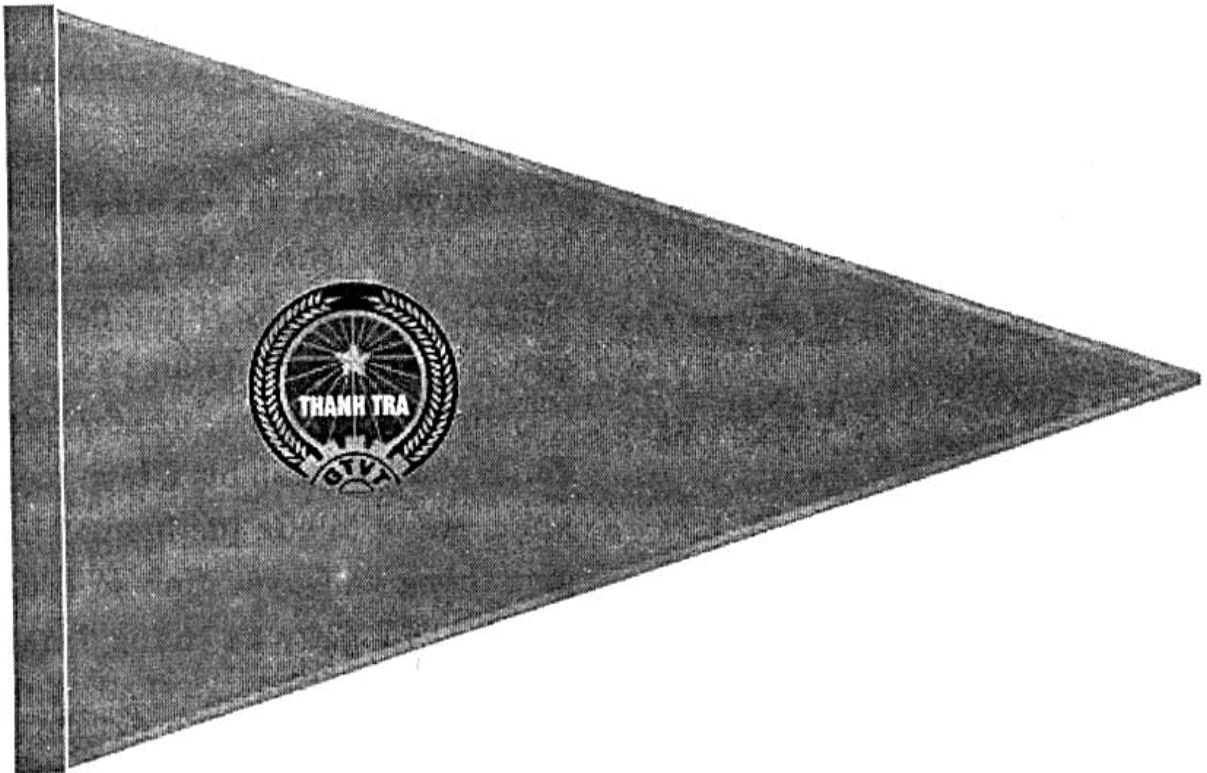
2. Thanh tra Bộ Giao thông vận tải giúp Bộ trưởng thống nhất quản lý về cờ hiệu, trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu của Thanh tra giao thông vận tải trên toàn quốc theo quy định của Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Giám đốc các Sở GTVT, Sở GTCC, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI

Đào Đình Bình

**Phụ lục 1 (kèm theo Quyết định số 28/2005/QĐ-BGTVT)
CỜ HIỆU CỦA THANH TRÁ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

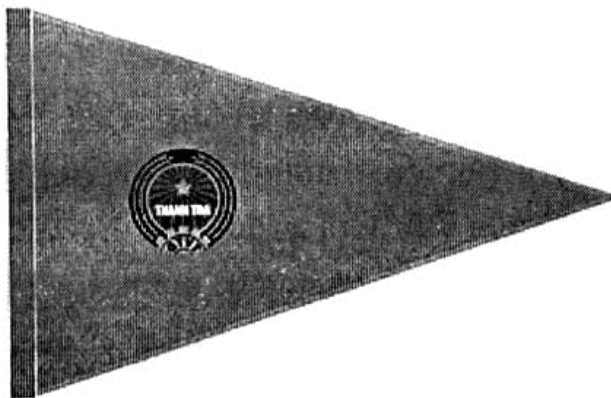


Cờ hiệu treo trên tàu biển, tàu sông

Cạnh đáy: 600mm, chiều cao: 900mm, đường viền vàng: 10mm

Đường kính phù hiệu: 170mm, cách mép ngoài cạnh đáy: 150mm

Tỷ lệ: 15 : 100



Cờ hiệu treo trên ca nô, ô tô, mô tô và các loại phương tiện tuần tra khác

Cạnh đáy: 300mm, chiều cao: 450mm, đường viền vàng: 5mm

Đường kính phù hiệu: 110mm, cách mép ngoài cạnh đáy: 70mm

Tỷ lệ: 15 : 100

**Phụ lục 2 (kèm theo Quyết định số 28/2005/QĐ-BGTVT)
PHÙ HIỆU CỦA THANH TRÁ GIAO THÔNG VẬN TẢI**



Phù hiệu gắn trên mũ Kêpi
Đường kính: 35mm



Phù hiệu gắn trên mũ mềm
Đường kính: 29mm



Phù hiệu gắn trên ve áo
Đường kính: 18mm



Phù hiệu gắn trên
ca vát có chân cài
Đường kính: 18mm



Sao ly vàng gắn ve áo
Kích thước: 15 x 15mm



Phù hiệu ve áo
Kích thước: 55 x 35mm



Cành tùng đơn màu vàng

Phụ lục 2 (kèm theo Quyết định số 28/2005/QĐ-BGTVT)
PHÙ HIỆU GẮN TAY ÁO CỦA THANH TRÁ GIAO THÔNG VẬN TẢI CÁC CẤP
Kích thước phù hiệu gắn tay áo: 70 x 90mm
Kích thước phù hiệu tròn: 35mm



Phù hiệu gắn tay áo
của Thanh tra Bộ GTVT



Phù hiệu gắn tay áo của
Thanh tra Cục Đường bộ Việt Nam



Phù hiệu gắn tay áo của
Thanh tra Cục Đường sắt Việt Nam



Phù hiệu gắn tay áo của
Thanh tra Cục Đường sông Việt Nam

Phụ lục 2 (kèm theo Quyết định số 28/2005/QĐ-BGTVT)
PHÙ HIỆU GẮN TAY ÁO CỦA THANH TRÁ GIAO THÔNG VẬN TẢI CÁC CẤP

Kích thước phù hiệu gắn tay áo: 70 x 90mm

Kích thước phù hiệu tròn: 35mm



Phù hiệu gắn tay áo của
Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam



Phù hiệu gắn tay áo của
Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam



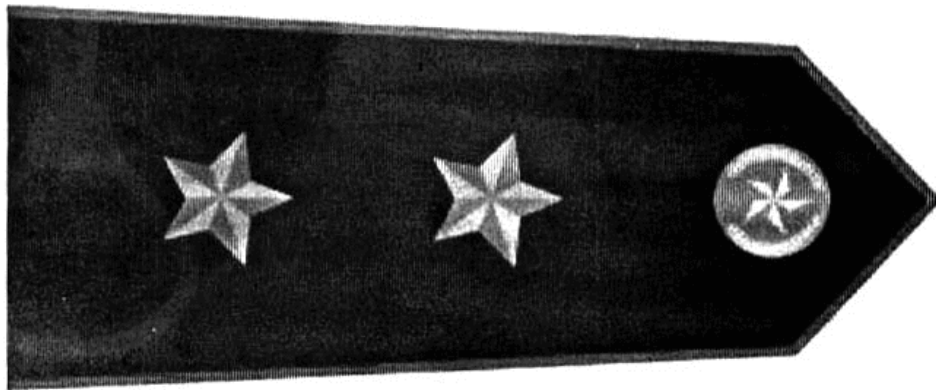
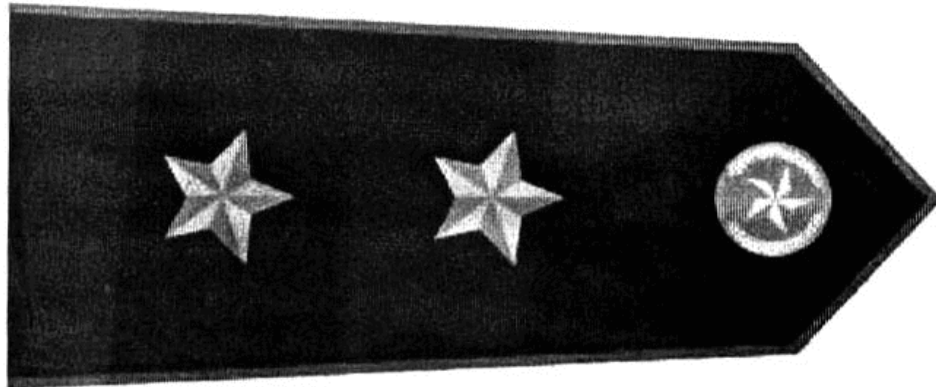
Phù hiệu gắn tay áo của
Thanh tra Sở Giao thông vận tải



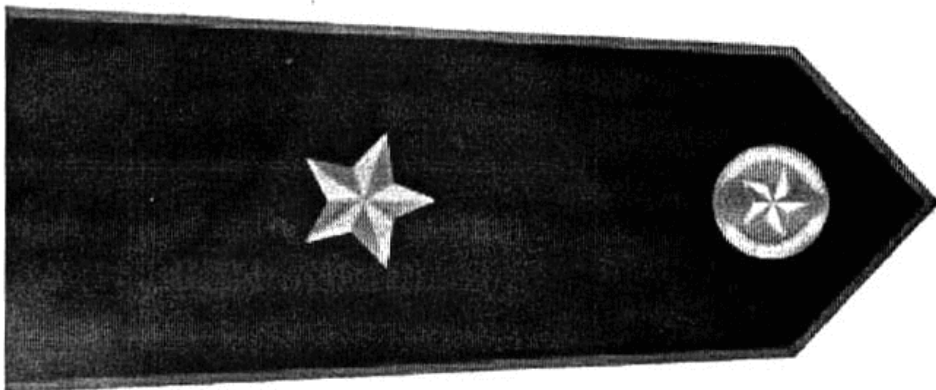
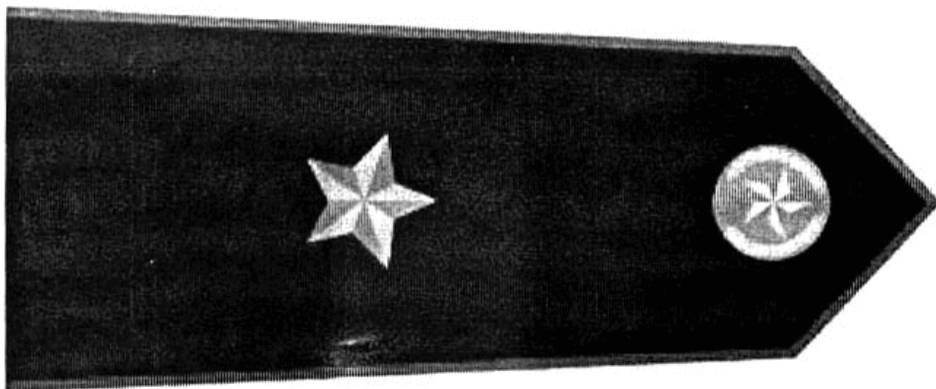
Phù hiệu gắn tay áo của
Thanh tra Sở Giao thông công chính

Phụ lục 3 (kèm theo Quyết định số 28/2005/QĐ-BGTVT)**CẤP HIỆU THANH TRA GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Kích thước: dài 120mm, rộng phía ngoài 50mm, rộng phía trong 40mm



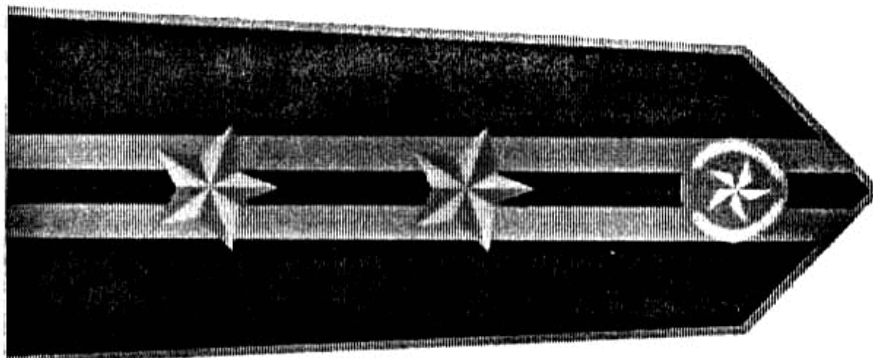
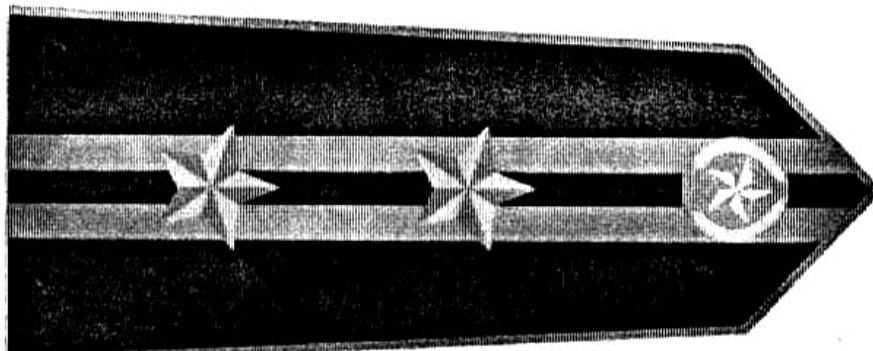
Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải



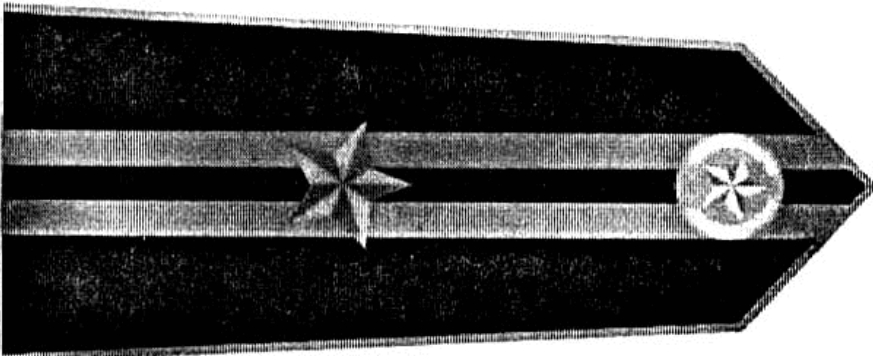
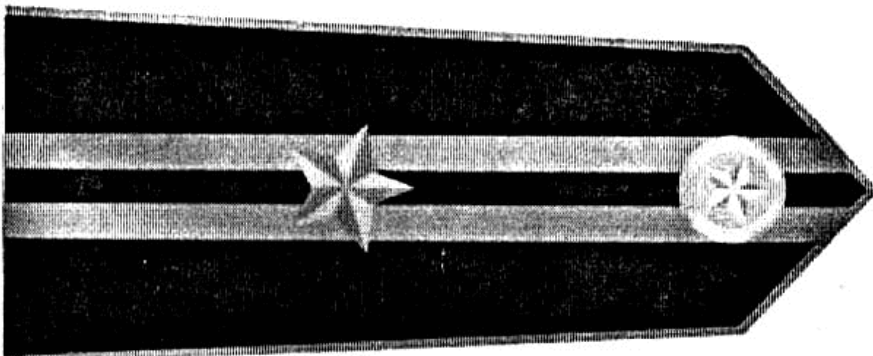
Phó Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải

Phụ lục 3 (kèm theo Quyết định số 28/2005/QĐ-BGTVT)**CẤP HIỆU THANH TRA GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Kích thước: dài 120mm, rộng phía ngoài 50mm, rộng phía trong 40mm



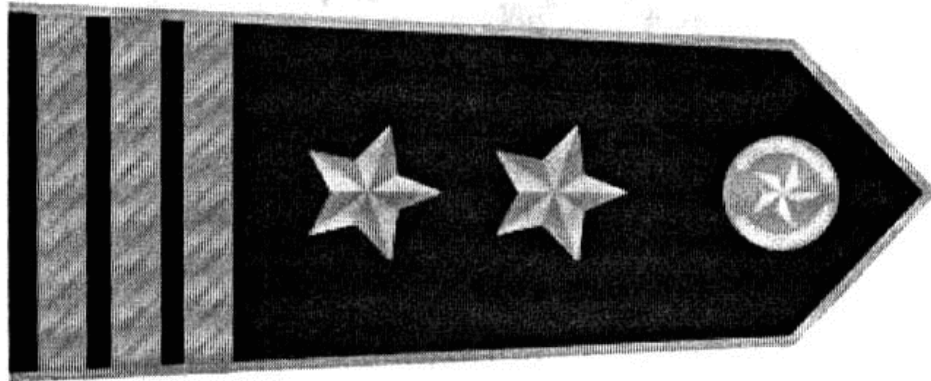
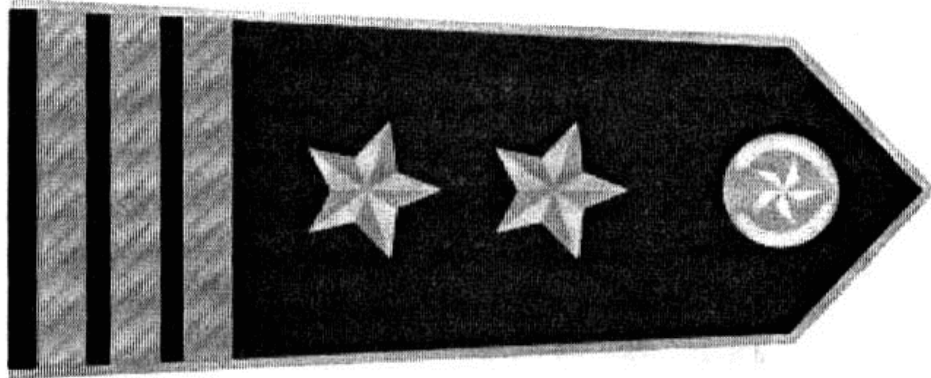
Trưởng phòng thuộc Thanh tra Bộ Giao thông vận tải
Chánh Thanh tra Cục thuộc Bộ Giao thông vận tải
Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải



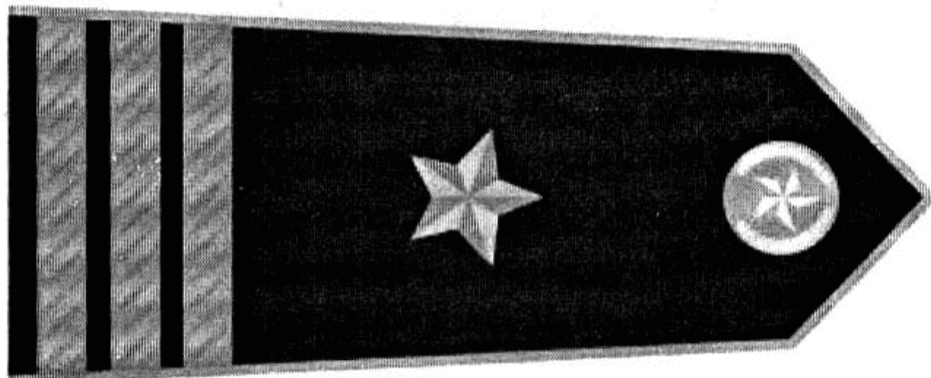
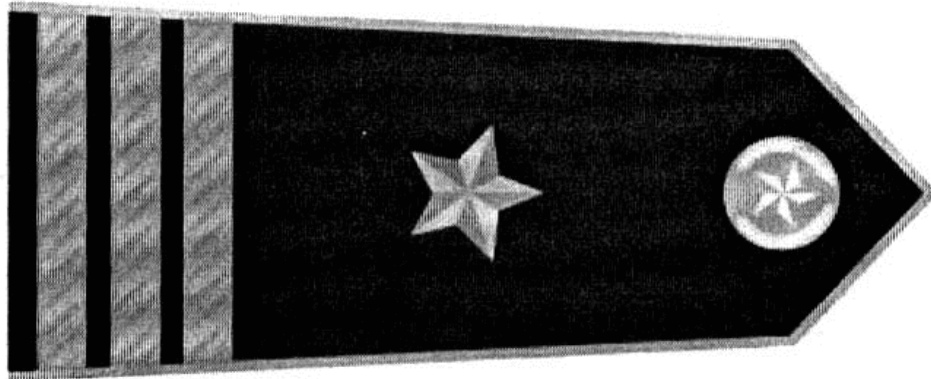
Phó trưởng phòng thuộc Thanh tra Bộ Giao thông vận tải
Phó chánh Thanh tra Cục thuộc Bộ Giao thông vận tải
Phó chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải

Phụ lục 3 (kèm theo Quyết định số 28/2005/QĐ-BGTVT)**CẤP HIỆU THANH TRA GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Kích thước: dài 120mm, rộng phía ngoài 50mm, rộng phía trong 40mm



Trưởng ban thuộc Thanh tra Cục hoặc cấp tương đương

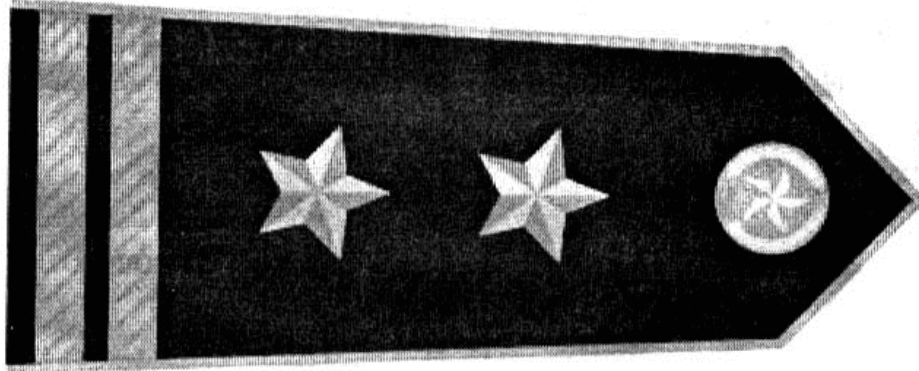


Phó trưởng ban thuộc Thanh tra Cục hoặc cấp tương đương

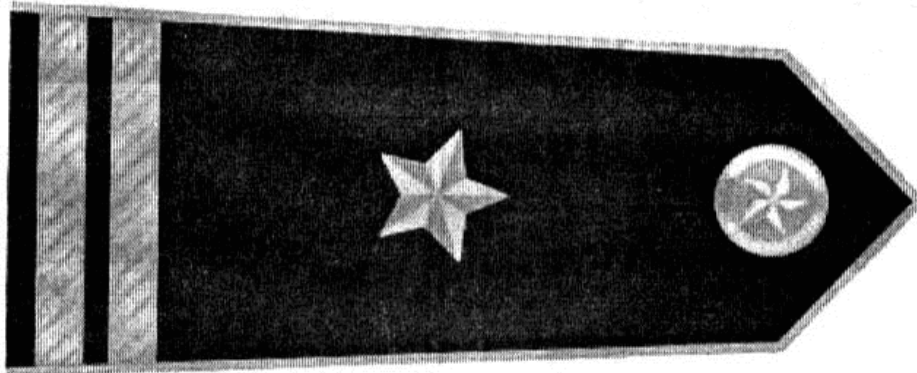
Phụ lục 3 (kèm theo Quyết định số 28/2005/QĐ-BGTVT)

CẤP HIỆU THANH TRA GIAO THÔNG VẬN TẢI

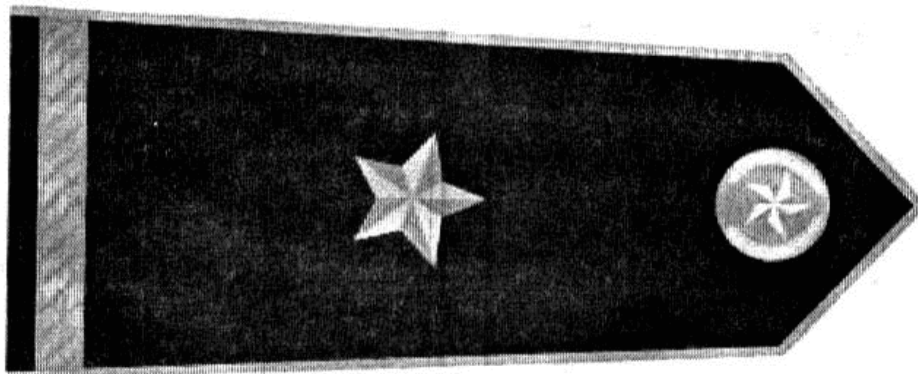
Kích thước: dài 120mm, rộng phía ngoài 50mm, rộng phía trong 40mm



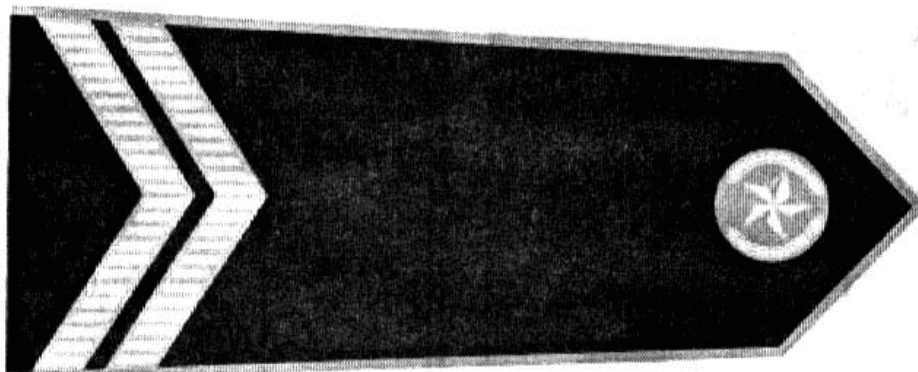
Đội trưởng



Đội phó

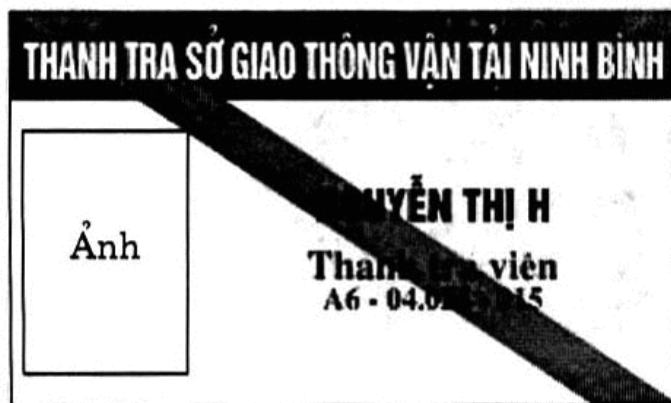
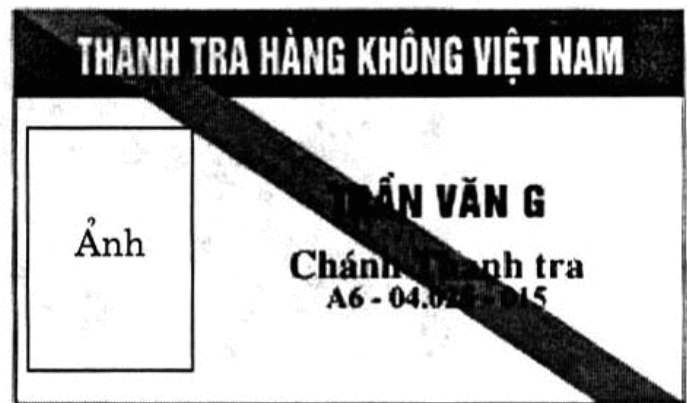
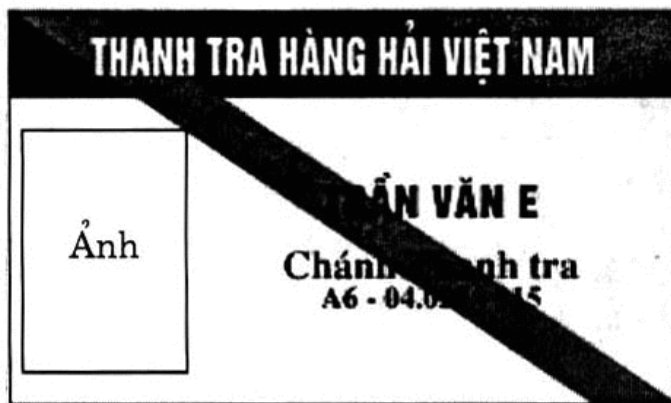
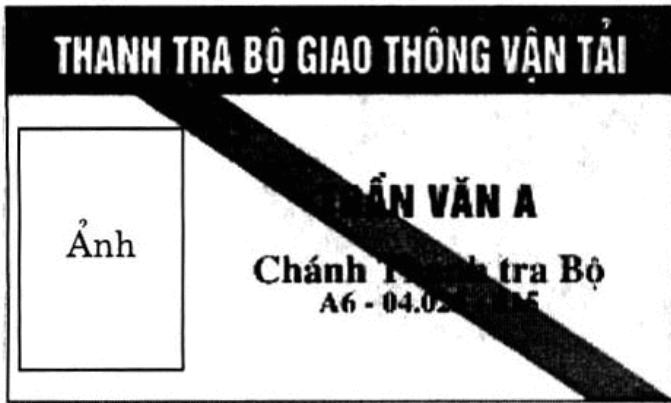


Thanh tra viên các cấp

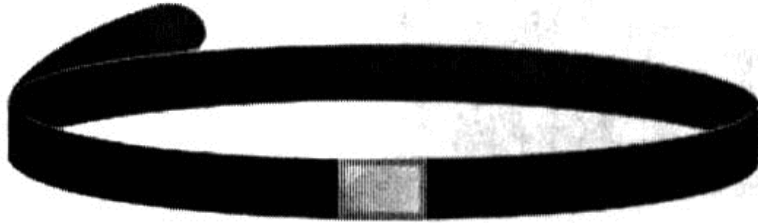


Chuyên viên, cán sự và nhân viên

Phụ lục 4 (kèm theo Quyết định số 28 ngày 18/5/2005/QĐ-BGTVT)
BIỂN HIỆU CỦA THANH TRA GIAO THÔNG VẬN TẢI
 Kích thước: 84 x 50mm



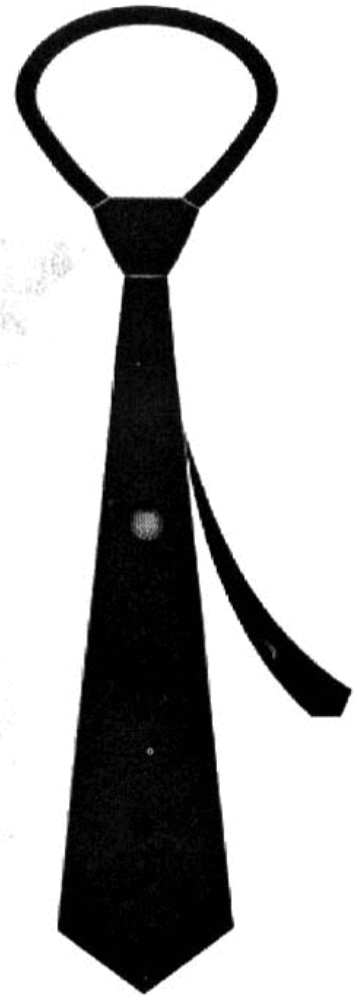
Phụ lục 5 (kèm theo Quyết định số 28/2005/QĐ-BGTVT)
CA VÁT, THẮT LƯNG, GIẦY, TẮT, ỦNG
CỦA THANH TRÁ GIAO THÔNG VẬN TẢI



Thắt lưng da đen



Tất



Ca vát

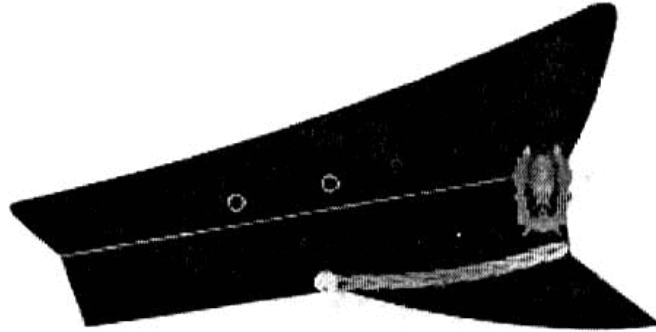


Giày da nam đen

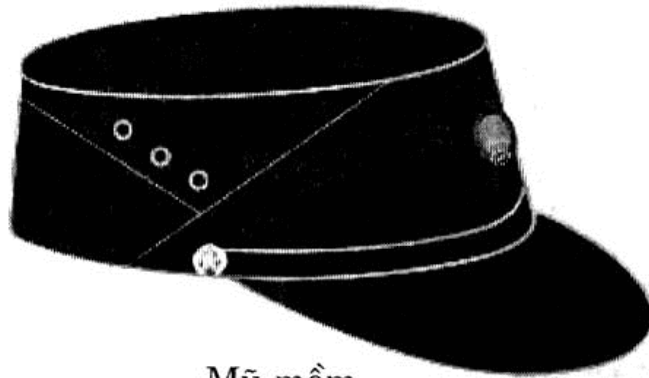


Ủng cao su

Phụ lục 5 (kèm theo Quyết định số 28/2005/QĐ-BGTVT)
MŨ KÊ PI, MŨ MỀM, MŨ BẢO HIỂM
CỦA THANH TRÁ GIAO THÔNG VẬN TẢI



Mũ kê pi

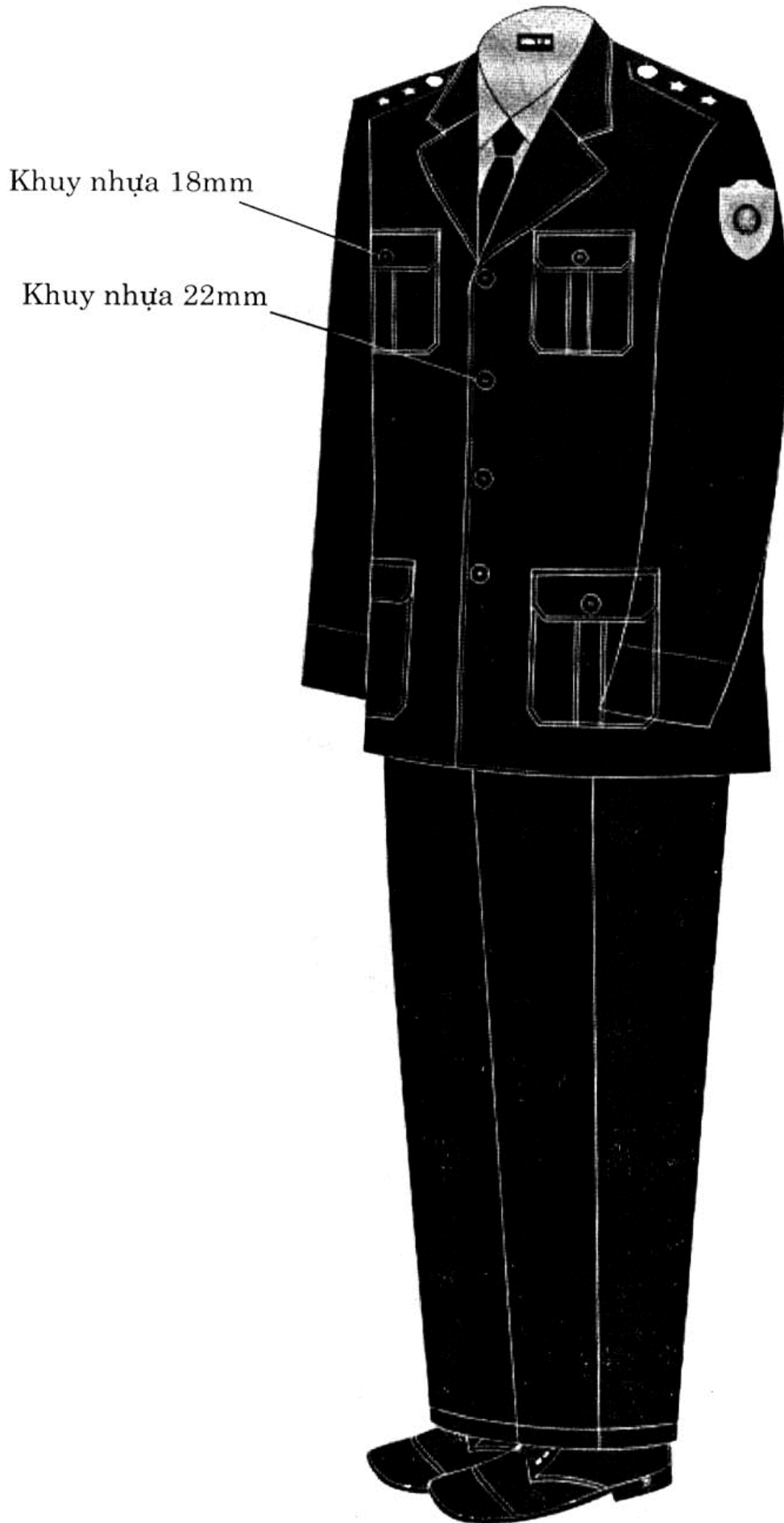


Mũ mêm



Mũ bảo hiểm

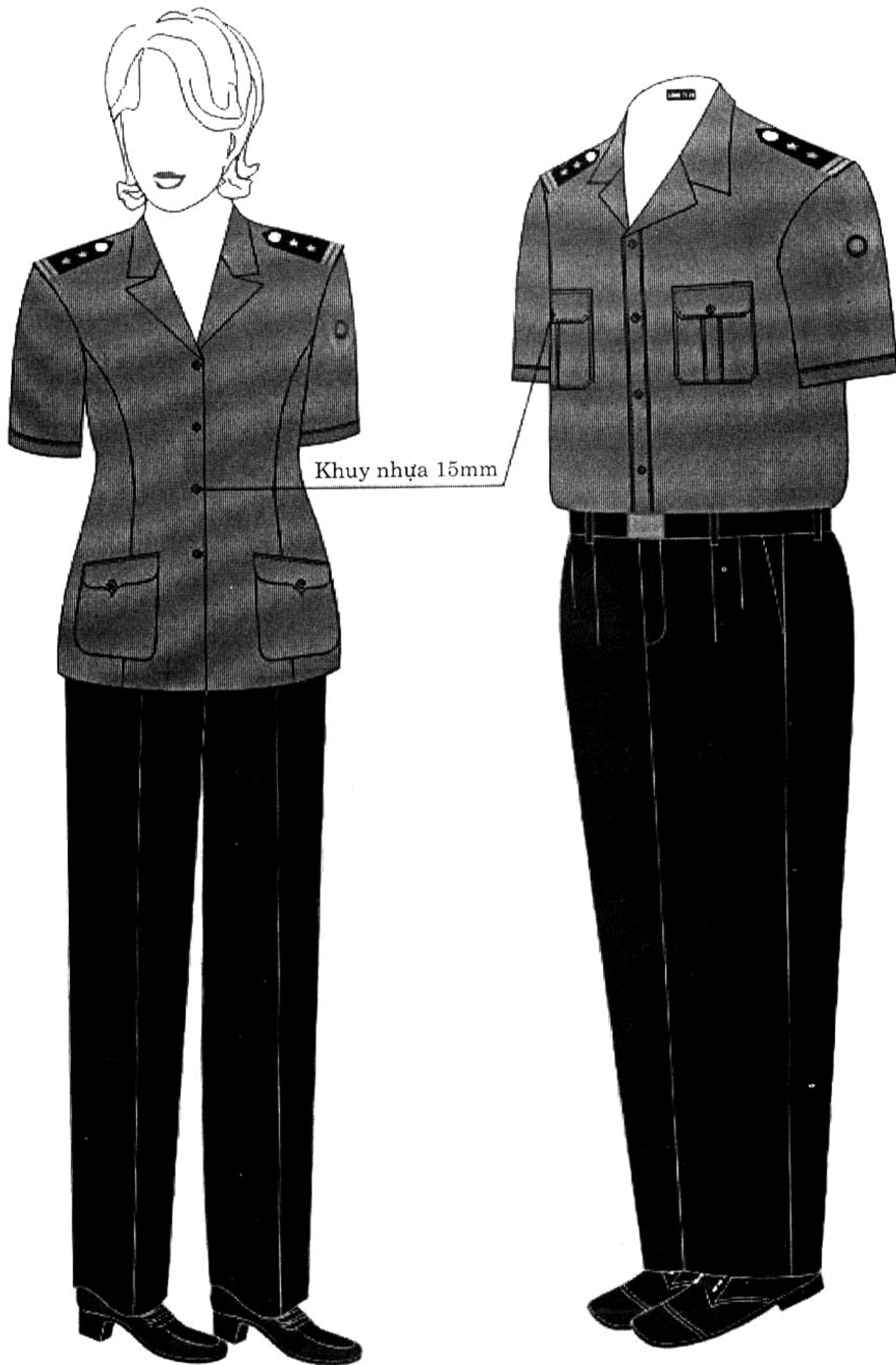
Phụ lục 5 (kèm theo Quyết định số 28/2005/QĐ-BGTVT)
TRANG PHỤC ĐÔNG NAM THANH TRÁ GIAO THÔNG VẬN TẢI



Phụ lục 5 (kèm theo Quyết định số 28/2005/QĐ-BGTVT)
TRANG PHỤC ĐÔNG NỮ THANH TRA GIAO THÔNG VẬN TẢI



Phụ lục 5 (kèm theo Quyết định số 28/2005/QĐ-BGTVT)
TRANG PHỤC HÈ NAM NỮ THANH TRÀ GIAO THÔNG VẬN TẢI

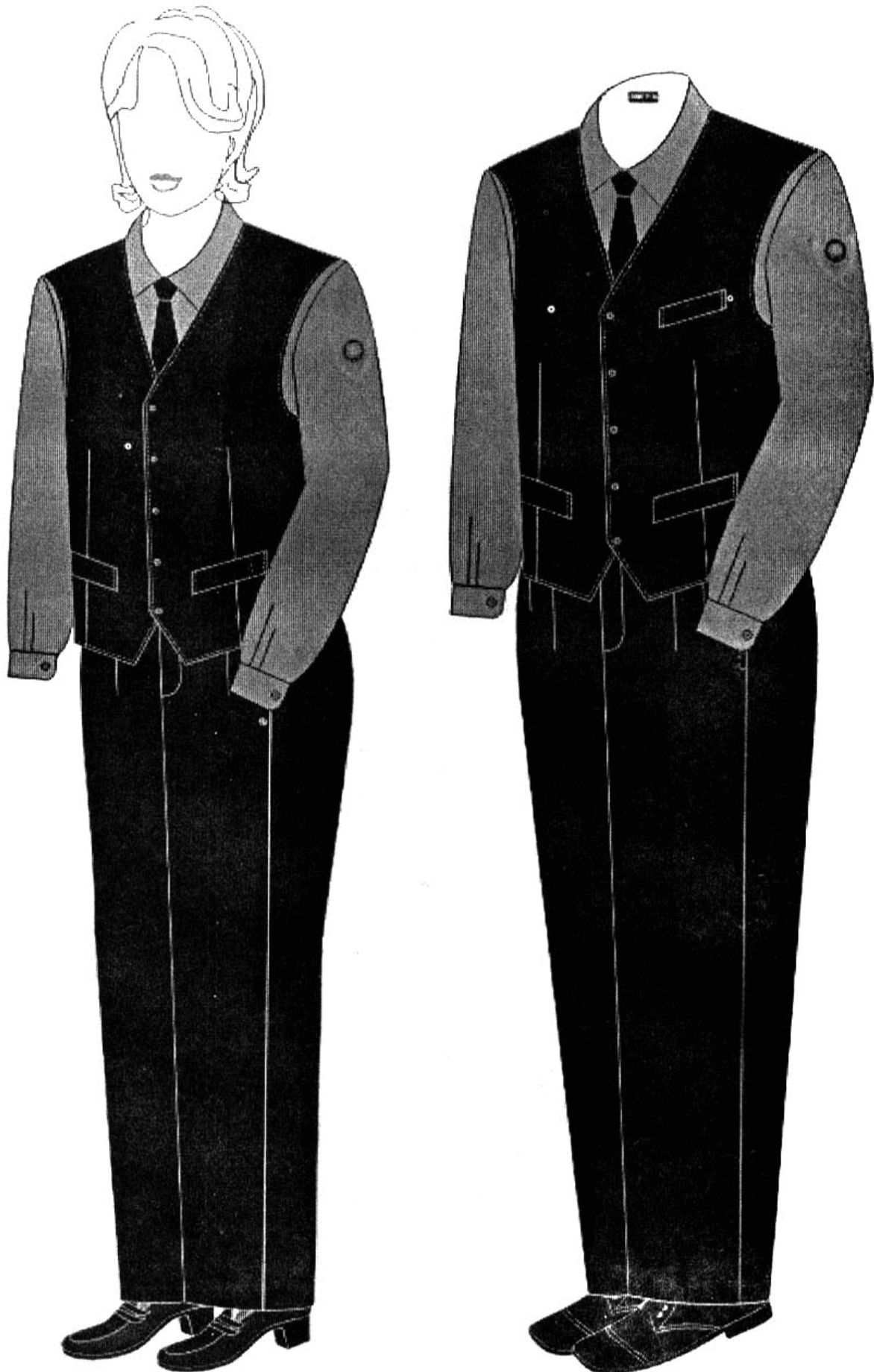


09688367

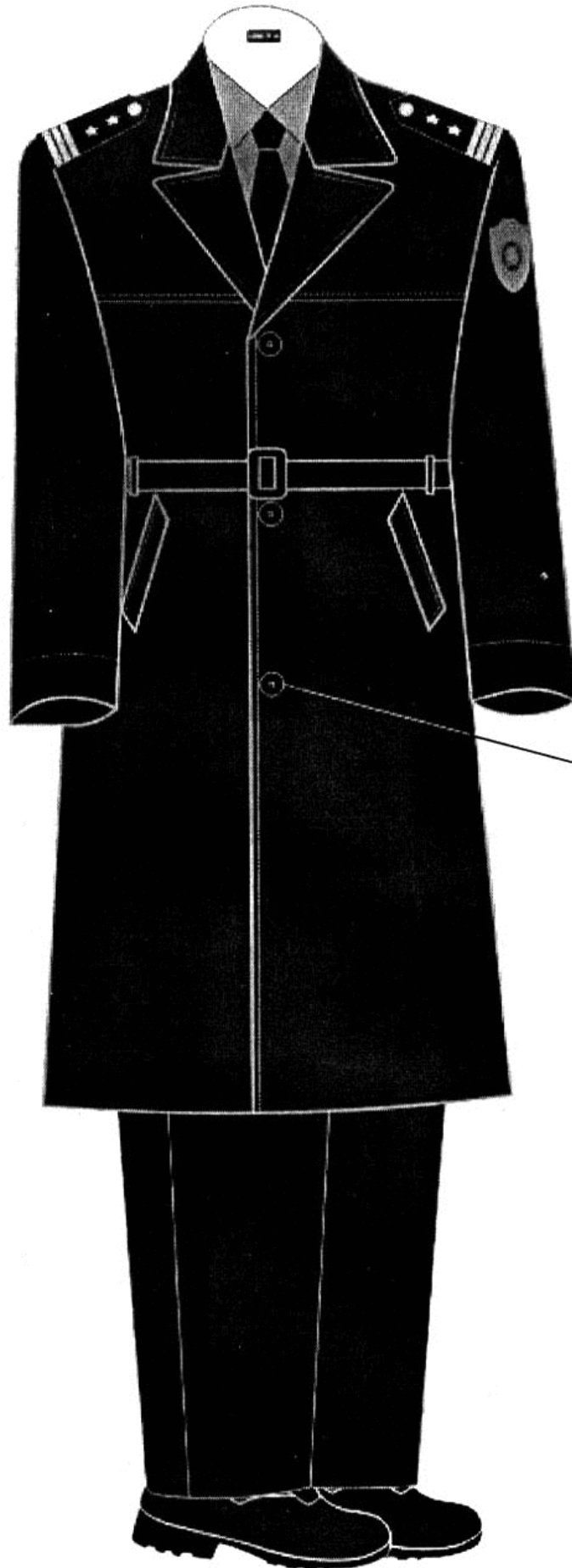
Phụ lục 5 (kèm theo Quyết định số 28/2005/QĐ-BGTVT)
TRANG PHỤC HÈ NAM NỮ THANH TRA GIAO THÔNG VẬN TẢI



Phụ lục 5 (kèm theo Quyết định số 28/2005/QĐ-BGTVT)
ÁO GI LÊ MẶC TRONG VESTON NAM NỮ THANH TRA GIAO THÔNG VẬN TẢI



Phụ lục 5 (kèm theo Quyết định số 28/2005/QĐ-BGTVT)
ÁO MĂNG TÔ NAM THANH TRÁ GIAO THÔNG VẬN TẢI



Khuy nhựa Φ 27

09688367

Phụ lục 5 (kèm theo Quyết định số 28/2005/QĐ-BGTVT)
ÁO MĂNG TÔ NỮ THANH TRA GIAO THÔNG VẬN TẢI



Khuy nhựa Φ 27

09688367

Phụ lục 5 (kèm theo Quyết định số 28/2005/QĐ-BGTVT)
ÁO MƯA THANH TRÀ GIAO THÔNG VẬN TẢI

